

I. MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì I.
- **Thời gian làm bài:** 60 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (30% trắc nghiệm, 70% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ đề: 40% *Nhận biết*; 30% *Thông hiểu*; 20% *Vận dụng*; 10% *Vận dụng cao*.
 - + Phần trắc nghiệm: 3,0 điểm (gồm 6 câu hỏi: *nhận biết*: 5 câu, *thông hiểu*: 1 câu), mỗi câu 0,5 điểm.
 - + Phần tự luận: 7,0 điểm (gồm 4 câu hỏi: *nhận biết*: 1.5 câu - 1.5 điểm, *thông hiểu*: 1 câu - 2.5 điểm, *vận dụng*: 1 câu - 2 điểm, *vận dụng cao*: 0.5 câu - 1 điểm)
 - + Nội dung:

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng số câu		Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Câu TN	Câu TL	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL			
1	Châu Âu và Bắc Mỹ từ nửa sau TK XVI đến TK XVIII	1.1. Cách mạng tư sản Anh	2	0	1	0	0	0	0	0	3	0	1.5
		1.2. Cách mạng tư sản Pháp											
		1.3. Cách mạng công nghiệp	0	0.5	0	0	0	0	0	0.5	0	1	1.5
2	Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2.1. Xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	2.0
3	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	3.1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1.0
4	Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam	4.1. Đặc điểm chung của địa hình 4.2. Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình 4.3. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	1	1	0	1	0	0	0	0	1	2	4.0
Tổng số câu			5	1.5	1	1		1		0.5	6	4	10
Tỉ lệ %			40		30		20		10		30	70	100
Tổng số điểm			4		3		2		1		3	7	10

II. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi	
				TN	TL
1	Châu Âu và Bắc Mỹ từ nửa sau TK XVI đến TK XVIII	1.1. Cách mạng tư sản Anh 1.2. Cách mạng tư sản Pháp	Nhận biết - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu: - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.	3	0
		1.3. Cách mạng công nghiệp	Nhận biết - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Vận dụng cao - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	0	1
2	Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2.1. Xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn	Vận dụng - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.	0	1
3	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	3.1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.	2	0
4	Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam	4.1. Đặc điểm chung của địa hình 4.2. Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình 4.3. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Thông hiểu - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.	1	2

III. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

I. Phân môn lịch sử:

Câu 1: Kết quả và ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Anh?

Câu 2: Kết quả và ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Pháp?

Câu 3: Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở châu Âu và Bắc Mỹ?

Câu 4: Cách mạng công nghiệp đã tác động như thế nào đến sản xuất và đời sống?

Câu 5: Nêu hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn?

II. Phân môn địa lí:

Câu 1: Trình bày đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam?

Câu 2: Trình bày đặc điểm: Địa hình nước ta phần lớn là đồi núi?

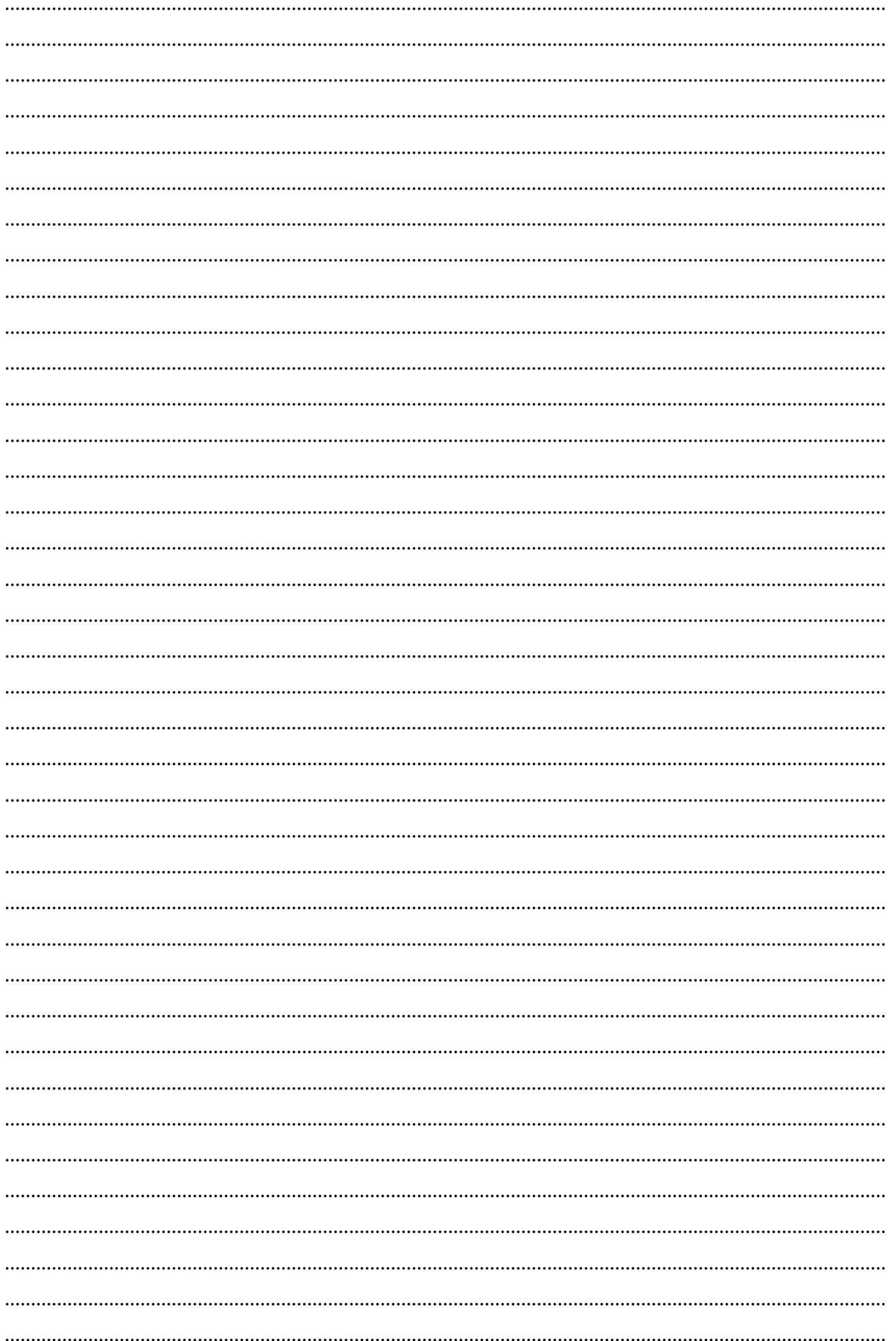
Câu 3: Trình bày đặc điểm của khu vực địa hình đồi núi?

Câu 4: Trình bày và giải thích đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam?

Câu 5: Phân tích vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản ở nước ta?

IV. ĐỀ KIỂM TRA

[illegible]





Họ và tên:.....	<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên:</u>
Lớp:		

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Việt Nam nằm ở vị trí cầu nối giữa 2 lục địa nào sau đây:

- A. Phi và Á - Âu
B. Bắc Mỹ và Nam Mỹ
C. Á – Âu và Ô-xtrây-li-a
D. Ô-xtrây-li-a và Nam Cực

Câu 2: Phần đất liền nước ta **không tiếp giáp** với quốc gia nào sau đây?

- A. Lào
B. Trung Quốc
C. Phi-líp-pin
D. Cam-pu-chia

Câu 3: 3/4 diện tích lãnh thổ đất liền nước ta là địa hình:

- A. Đồi núi
B. Đồng bằng
C. Cao nguyên
D. Thềm lục địa

Câu 4: Kết quả của cuộc cách mạng tư sản Pháp là gì?

- A. Lật đổ chế độ cộng hòa.
B. Lật đổ chế độ quân chủ.
C. Lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
D. Xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập nền cộng hòa, khẳng định quyền tự do dân chủ của công dân.

Câu 5: Kết quả của cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Lật đổ chế độ cộng hòa.
B. Lật đổ chế độ quân chủ.
C. Lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
D. Xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập nền cộng hòa.

Câu 6: Ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Pháp là:

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Anh.
B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam.
C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở các thuộc địa.
D. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Pháp, làm thay đổi sâu rộng trong phạm vi nước Pháp và để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong tiến trình lịch sử châu Âu.

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1:(2.5 điểm): Trình bày và giải thích đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam?

Câu 2:(1.0 điểm): Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Nam?

Câu 3:(1.5 điểm): Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp trong lĩnh vực luyện kim ở châu Âu và Bắc Mỹ? Cách mạng công nghiệp đã tác động như thế nào đến đời sống xã hội?

Câu 4:(2.0 điểm): Nêu hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn?

BÀI LÀM

.....

.....

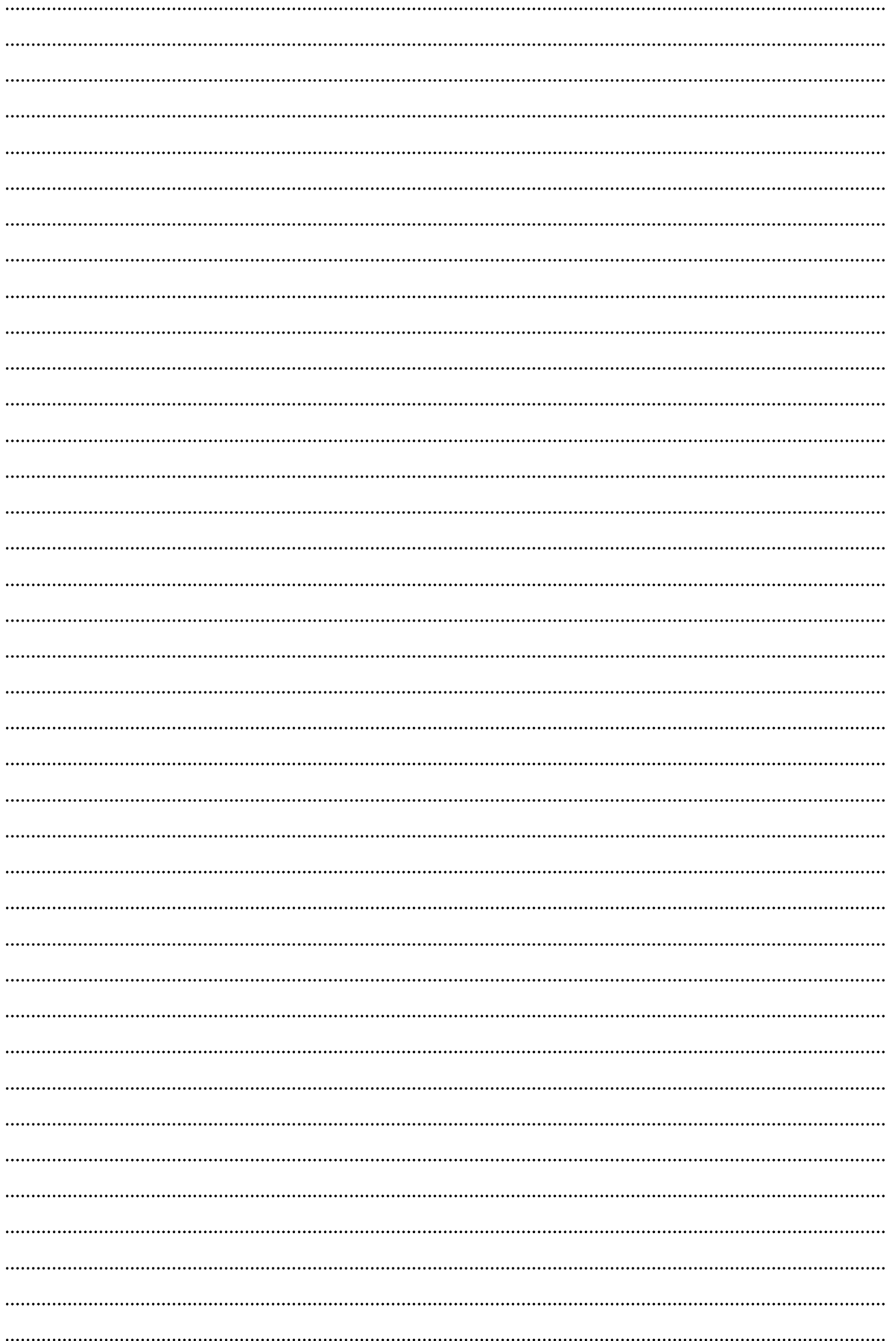
.....

.....

.....

.....

.....



HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề 1:

Phần/ (số điểm)	Câu hỏi/ Nội dung cần đạt	Điểm từng phần
Phần trắc nghiệm (3 điểm)	Câu 1: C Câu 2: B Câu 3: B Câu 4: C Câu 5: A Câu 6: D	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
Phần tự luận (7 điểm)	Câu 1: Phân tích vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở nước ta? - Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng, nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt,... => đây là nguồn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp cũng như đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia. - Nhiều mỏ khoáng sản đã được phát hiện và đưa vào khai thác. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng còn chưa hợp lý, công nghệ khai thác còn lạc hậu,... gây lãng phí, ảnh hưởng xấu đến môi trường và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, một số loại khoáng sản bị khai thác quá mức dẫn tới nguy cơ cạn kiệt, vì vậy cần phải sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. - Một số giải pháp nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản: + Thực hiện nghiêm Luật Khoáng sản Việt Nam. + Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác khoáng sản; tăng cường trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản. + Áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản; tăng cường nghiên cứu, sử dụng các nguồn vật liệu thay thế, tài nguyên năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió,...)	2.5đ 0.75 đ 0.75 1đ
	Câu 2: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc: + <i>Phạm vi:</i> từ phía nam sông Cả đến dãy Bạch Mã. + <i>Đặc điểm địa hình:</i> là vùng núi thấp, hướng tây bắc - đông nam, gồm nhiều dãy núi song song, so le nhau, sườn phía đông hẹp và dốc hơn so với sườn phía tây.	1 0.25đ 0.75đ
	Câu 3: - Thành tựu cách mạng công nghiệp trong lĩnh vực dệt: + Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni. Lượng sợi tăng gấp 18 lần so với kéo sợi bằng tay. + Năm 1785, Ét-mơn Các-rai chế tạo ra chiếc máy dệt đầu tiên làm tăng năng suất gấp 40 lần so với dệt tay - Tác động của CMCN đến hoạt động sản xuất: - Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là giao thông vận tải, khai mỏ và nông nghiệp. - Làm thay đổi cơ bản quá trình sản xuất; tăng năng suất lao động, tạo ra nguồn của cải dồi dào. - Làm thay đổi bộ mặt của nhiều nước tư bản: xuất hiện nhiều khu công nghiệp lớn, thành phố lớn, đưa tới sự chuyển dịch trong cơ cấu lao động và dân cư,...	1.5đ 0.5 0.25đ 0.25đ 1đ
	Câu 4: Hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn? - Hệ quả về chính trị: + Từ năm 1672, sông Gianh trở thành ranh giới chia cắt Đại Việt thành hai đảng: Đảng Ngoài (Từ sông Gianh trở ra Bắc - do con cháu họ Trịnh thay nhau cai quản); Đảng Trong (Từ sông Gianh trở vào Nam - do con cháu họ Nguyễn truyền nối nhau cầm quyền). + Hình thành cục diện “một cung vua - hai phủ chúa” (cả hai chính quyền Trịnh, Nguyễn đều dùng niên hiệu vua Lê, đều thừa nhận quốc hiệu Đại Việt). - Hệ quả về kinh tế - xã hội: Hoạt động kinh tế của đất nước bị tàn phá. Đời sống nhân dân khổ khăn.	2đ 1đ 0.5đ

	- Hệ quả về lãnh thổ, lãnh hải: + Lãnh thổ Đảng Trong dần được mở rộng về phía Nam + Chính quyền chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.	0.5đ
--	--	------

Đề 2:

Phần/ (số điểm)	Câu hỏi/ Nội dung cần đạt	Điểm từng phần
Phần trắc nghiệm (3 điểm)	Câu 1: C Câu 2: C Câu 3: A Câu 4: D Câu 5: C Câu 6: D	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
Phần tự luận (7 điểm)	Câu 1: Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam - <i>Tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng:</i> + Xác định được trên 5.000 mỏ và điểm quặng của hơn 60 loại khoáng sản khác nhau. + Có đủ các nhóm khoáng sản: khoáng sản năng lượng, khoáng sản kim loại và phi kim loại - <i>Phần lớn các mỏ có quy mô trung bình và nhỏ:</i> + Phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng vừa và nhỏ. + Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn, như: dầu mỏ, bô-xit, đất hiếm, titan,... - <i>Khoáng sản phân bố tương đối rộng:</i> Khoáng sản phân bố tương đối rộng khắp trong cả nước. Các khoáng sản có trữ lượng lớn phân bố tập trung ở một số khu vực như: Dầu khí (vùng thềm lục địa); Than đá (vùng Đông Bắc); Than nâu (đồng bằng sông Hồng); Titan (Duyên hải miền Trung); Bô-xit (Tây Nguyên),... Giải thích: - Sự phong phú, đa dạng của khoáng sản do Việt Nam nằm ở vị trí giao thoa của các vành đai sinh khoáng lớn trên Trái Đất, như: Thái Bình Dương và Địa Trung Hải,... - Do có lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp nên tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố tương đối rộng khắp trong cả nước.	2.5đ 1.5 đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 1đ
	Câu 2: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn nam + <i>Phạm vi:</i> từ phía nam dãy Bạch Mã đến Đông Nam Bộ. + <i>Đặc điểm địa hình:</i> gồm các khối núi Kon Tum, khối núi cực Nam Trung Bộ, nghiêng về phía đông và nhiều cao nguyên xếp tầng.	1đ 0.25đ 0.75đ
	Câu 3: - Thành tựu cách mạng công nghiệp trong lĩnh vực luyện kim: + Năm 1784, Hen-ri Côt phát minh ra kĩ thuật dùng than cốc để luyện gang thành sắt + Năm 1790, Han-man phát minh ra phương pháp luyện sắt thành thép - Tác động của CMCN đến đời sống xã hội: - Thay đổi đời sống của người dân và cấu trúc xã hội: nhờ công nghiệp hóa, giới chủ xưởng giàu lên nhanh chóng, trở thành giai cấp tư sản thống trị xã hội; những người thợ làm thuê bị bóc lột, trở thành giai cấp vô sản. - Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc.	1.5đ 0.5 1đ
	Câu 4: Hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn? - Hệ quả về chính trị: + Từ năm 1672, sông Gianh trở thành ranh giới chia cắt Đại Việt thành hai đảng: Đảng Ngoài (Từ sông Gianh trở ra Bắc - do con cháu họ Trịnh thay nhau cai quản); Đảng Trong (Từ sông Gianh trở vào Nam - do con cháu họ Nguyễn truyền nối nhau cầm quyền). + Hình thành cục diện “một cung vua - hai phủ chúa” (cả hai chính quyền Trịnh,	2đ 1đ

	Nguyễn đều dùng niên hiệu vua Lê, đều thừa nhận quốc hiệu Đại Việt). - Hệ quả về kinh tế - xã hội: Hoạt động kinh tế của đất nước bị tàn phá. Đời sống nhân dân khốn khổ. - Hệ quả về lãnh thổ, lãnh hải: + Lãnh thổ Đông Trường Sơn dần được mở rộng về phía Nam + Chính quyền chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.	0.5đ 0.5đ
--	--	-------------------------